

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115/2018/HSST

Ngày: 26-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - TP. ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đồng Tịnh – Cán bộ Quận Đoàn Sơn Trà

Ông Nguyễn Văn Đích – Cán bộ Hưu trí

-Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Tín – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Thái Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2018/TLST-HS ngày 01/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2018/QĐXXST-HS ngày 12/11/2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN QUANG H, sinh ngày 29 tháng 06 năm 2002 tại Cẩm Châu, Hội An, Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT: đường Tiểu La, tổ 31, phường H, quận H, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang L (sn 1977) và bà Phan Thị T (sn 1976); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/9/2018, bị Cơ quan CSĐT Công an quận H Châu khởi tố về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Người bị hại: Chị **Vi Thị T**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện P, tỉnh G. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

-Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang H là: Ông **Võ Văn Thiết**, Luật sư Văn phòng Luật sư Thiết và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng là Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: số 357/88, đường Lê Văn Hiến, phường Hòa H, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

-Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Quang H là: Bà **Phan Thị T**, sinh năm 1976; Địa chỉ: đường Tiểu La, tổ 31, phường H, quận H, thành phố Đ. (Có mặt)

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Quang L**, sinh năm 1977; Địa chỉ: đường Tiểu La, tổ 31, phường H, quận H, thành phố Đ. (Có mặt)

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh ngày 23/02/2003; Địa chỉ: đường Núi Thành, tổ 62, phường H, quận H, thành phố Đ. (Có mặt)

-Người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Ngọc T là: Bà **Trần Thị Thanh D**, sinh năm 1975; Địa chỉ: đường Núi Thành, tổ 62, phường H, quận H, thành phố Đ. (Có mặt)

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Hứa Văn Đ**, sinh ngày 21/9/2003; Địa chỉ: Phòng 104, Chung cư B1, Khu E2, tổ 46, phường H, quận C, thành phố Đ. (Vắng mặt)

-Người đại diện theo pháp luật của anh Hứa Văn Đ là: ông **Hứa Quốc K** sinh năm 1976; Địa chỉ: Phòng 104, Chung cư B1, Khu E2, tổ 46, phường H, quận C, thành phố Đ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 22/7/2018, Nguyễn Ngọc T, Hứa Văn Đ và Nguyễn Quang H cùng uống nước tại quán cà phê “Chân” trên đường Huy Cận, phường H, quận H, thành phố Đ. Tại đây, T rủ H và Đ qua biển Sơn Trà để trộm cắp xe máy bán kiếm tiền tiêu xài. H, Đ đồng ý và Nguyễn Quang H sử dụng xe mô tô hiệu AirBlade màu đen xám, mang biển kiểm soát 43C1-236.92 chở T và Đ qua biển Sơn Trà. Khi đến khu vực Công viên Biển Đông trên đường Võ Nguyên Giáp, thuộc phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà thì H để xe mô tô mang biển kiểm soát 43C1-236.92 dưới lòng đường rồi cả ba đi vào bên trong sân khấu để xem ca nhạc. Khoảng 10 phút sau, T, H, Đ đi ra ghế đá ngồi. Lúc này, T quan sát phát hiện xe mô tô hiệu Sirius màu xanh đen, biển kiểm soát 81D1-068.00 của chị Vi Thị T đang dựng dưới lòng đường Võ Nguyên Giáp (gần khu vực tượng mẹ Âu Cơ), không có người trông coi nên T nói với Đ và H: “*Hai tụi bay ngồi đây, để tao ra tiếp cận xe máy này*”. Sau đó, T đi đến chỗ xe mô tô hiệu Sirius màu xanh đen, biển kiểm soát 81D1-068.00, thấy xe không khóa cổ nên T ra hiệu cho H và Đ biết, rồi dắt chiếc xe này đi. Thấy vậy, H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 43C1-236.92 chở Đ đến chỗ T, đồng thời vừa điều khiển xe, vừa dùng chân đẩy xe mô tô mang biển kiểm soát 81D1-068.00 vừa trộm cắp được do T điều khiển. Khi đến ngã tư đường Hồ Nghinh – Võ Văn Kiệt thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát cơ động Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện lập biên bản.

Tang vật thu giữ: 01 xe xe mô tô hiệu Sirius màu xanh đen, mang biển kiểm soát 81D1-068.00; 01 xe mô tô hiệu AirBlade màu đen xám, mang biển kiểm soát 43C1-236.92. Các tài sản trên đã trao trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 60 ngày 17/9/2018 của Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà.

Tại Kết luận số: 59 ngày 03/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà xác định: 01 xe mô tô hiệu Sirius màu xanh đen, mang biển kiểm soát 81D1-068.00 có giá trị là 12.480.000 đồng.

Về bồi thường dân sự: Chị Vi Thị T đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Qua điều tra xác định, xe mô tô hiệu AirBlade màu đen xám, mang biển kiểm soát 43C1-236.92 là của ông Nguyễn Quang L (sinh năm 1977, trú tổ 31, phường H, quận H, thành phố Đ - là cha ruột của Nguyễn Quang H), ông L không biết H đã sử dụng xe mô tô này để đi trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Quang H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra xử lý xong nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không xem xét.

Đối với Nguyễn Ngọc T và Hứa Văn Đ: Tính đến thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chưa đủ 16 tuổi nên theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi của T và Đ không đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” và Công an quận Sơn Trà đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “*Cảnh cáo*”.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh và mức hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát. Đồng thời, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết như: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và cho bị cáo hưởng mức án khởi điểm mà Viện kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, bị cáo rất ăn năn và có lỗi với bị hại, xin lỗi cha mẹ bị cáo và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người bị hại là chị Vi Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hứa Văn Đ và người đại diện theo pháp luật của anh Hứa Văn Đ là ông Hứa Quốc K vắng mặt. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đã truy tố, thể hiện: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/7/2018, tại đường Võ Nguyễn Giáp, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà (gần khu vực tượng mẹ Âu Cơ), Nguyễn Quang H cùng Nguyễn Ngọc T, Hứa Văn Đ đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Sirius màu xanh đen, mang biển kiểm soát 81D1-068.00 trị giá 12.480.000 đồng của chị Vi Thị T thì bị phát hiện. Do đó, bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, bị cáo đang tuổi đi học nhưng lại lười biếng, không chịu học tập, chỉ muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu chơi game của bản thân. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có nhân thân xấu, ngày 19/9/2018, bị Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu khởi tố về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để đảm bảo ổn định tình hình trật tự xã hội ở địa phương, nhằm giáo dục cho bị cáo sau này không tiếp tục tái phạm tội, sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H chỉ đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi nên áp dụng mức hình phạt bằng $\frac{3}{4}$ mức hình phạt đối với

người đủ 18 tuổi theo quy định tại Điều 90, 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6]. Về vật chứng: Ghi nhận Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà đã trả lại cho chị Vi Thị T 01 xe xe tô hiệu Sirius màu xanh đen, mang biển kiểm soát 81D1-068.00; cho ông Nguyễn Quang L 01 xe mô tô hiệu AirBlade màu đen xám, mang biển kiểm soát 43C1-236.92 (theo Quyết định xử lý vật chứng số 60 ngày 17/9/2018 của Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà).

[7]. Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Xét ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo H về các tình tiết giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở nên chấp nhận.

[9]. Bị cáo pH chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quang H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Ghi nhận Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà đã trả lại cho chị Vi Thị T 01 xe xe tô hiệu Sirius màu xanh đen, mang biển kiểm soát 81D1-068.00; cho ông Nguyễn Quang L 01 xe mô tô hiệu AirBlade màu đen xám, mang biển kiểm soát 43C1-236.92 (theo Quyết định xử lý vật chứng số 60 ngày 17/9/2018 của Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Quang H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và

người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Tài